

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17-6-2021
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyến;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2021/QĐ-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng).

HKTT: Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Chỗ ở: Khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Mai Mạnh T, sinh năm 1977 (vắng).

HKTT: Khóm 4, thị t, huyện N, tỉnh C ..

Chỗ ở: Khóm 3, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị L trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm 2000, sau thời gian tìm hiểu thì bà L và ông T đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau ngày 17/4/2008.

Lý do xin ly hôn: Cuộc sống hôn nhân ban đầu hạnh phúc, nhưng đến tháng 01/2019 thì ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa. Tháng 10/2019 ông T bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác, không còn quan tâm cho gia đình. Bà L và ông T đã sống ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì cũng không hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có 02 người con chung tên Mai Hoàng Giang (nam), sinh ngày 28/9/2001 và Mai Hoàng Bắc (nam), sinh ngày 26/9/2006. Đối với Hoàng Giang đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, bà L yêu cầu được nuôi Hoàng Bắc.

- Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ông T đã được Tòa án triệu tập trực tiếp, hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.*

Tại phiên tòa:

Bà L có đơn xin vắng do bận công việc, bà L vẫn bảo lưu quan điểm khởi kiện, không thay đổi hoặc rút khởi kiện ban đầu.

Ông T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bà L yêu cầu ly hôn với ông T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà L nộp đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà L là phù hợp.

Ông T vắng mặt xét xử lần 02 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T là có cơ sở.

[2] Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Năm 2000, bà L và ông T sau thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gã theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau vào ngày 17/4/2008, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 89, quyển số 01/2005. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà L và ông T được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà L yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn lỗi do ông T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn

hôn nhân giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, bởi lẽ vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, ông T đã bỏ nhà đi cùng người phụ nữ khác, bỏ mặc gia đình không chăm sóc và vợ chồng cũng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay mà không thể hàn gắn; từ những lẽ đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L cho ly hôn giữa bà L với ông T theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Mai Hoàng Giang (nam), sinh ngày 28/9/2001 và Mai Hoàng Bắc (nam), sinh ngày 26/9/2006. Hiện nay hai con đang sống cùng bà L, cháu Hoàng Giang đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết; riêng Hoàng Bắc thì Tòa án đã ghi nhận nguyện vọng và cháu muốn sống với mẹ là bà L. Xét, từ khi ông T bỏ nhà đi đến nay, cháu Hoàng Bắc sống với bà L mà vẫn phát triển tốt. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, Hội đồng xét xử quyết định để bà L tiếp tục nuôi Hoàng Bắc theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng, chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch, nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 220, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trịnh Thị L và ông Mai Mạnh T.
2. Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Hoàng Bắc (nam), sinh ngày 26/9/2006 để bà Trịnh Thị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trịnh Thị L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015255 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thùy Linh